TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13- CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 90/2026/QĐST-DS	*Cần Thơ, ngày 19tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 416/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP L.

Địa chỉ: số P, phường R, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Trần Ngọc M: Ông Lê Trung V, chức vụ: Giám đốc Văn phòng đại diện L tại thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Lê Trung V: Ông Lê Hồng Q, chức vụ: Chuyên viên cao cấp xử lý nợ.

Địa chỉ liên hệ: số A Đ, phường N, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn:

1. Ông Đào Quốc H, sinh năm: 1965.

2. Bà Lê Thị C, sinh năm: 1967.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã P, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các bị đơn ông Đào Quốc H và bà Lê Thị C có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền là 2.661.276.367 đồng (Hai tỷ sáu trăm sáu mươi mốt

triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm sáu mươi bảy đồng).Trong đó:Tiền gốc là: 1.214.892.060 đồng (Một tỷ hai trăm mười bốn triệu tám trăm chín mươi hai nghìn không trăm sáu mươi đồng); Tiền lãi là:1.446.384.307 đồng (Một tỷ bốn trăm bốn mươi sáu triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn ba trăm linh bảy đồng)

Theo Hợp đồng dịch vụ số……., Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1187948/HĐTD-CC ngày 22/01/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1187951/HĐTD-CC ngày 22/01/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1187948 + A1187951/KUNN ngày 22/01/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1187956/HĐTD-CC ngày 22/01/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1187956/KUNN, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1207704/HĐTD-CC ngày 26/02/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1207702/HĐTD-CC ngày 26/02/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1207702/KUNN ngày 26/02/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1207697/HĐTD-CC ngày 26/02/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1207915/HĐTD-CC ngày 26/02/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1207697 + A1207915/KUNN ngày 26/02/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1207697/HĐTD-CC ngày 26/02/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1207915/HĐTD-CC ngày 26/02/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1207697 + A1207915/KUNN ngày 26/02/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1210631/HĐTD-CC ngày 05/03/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1210628/HĐTD-CC ngày 05/03/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1210631 + A1210628/KUNN ngày 05/3/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1210613/HĐTD-CC ngày 05/3/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1210613/KUNN ngày 05/3/2026, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1210614/HĐTD-CC ngày 05/3/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1210615/HĐTD-CC ngày 05/3/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1210614 + A1210615/KUNN ngày 05/3/2026, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1213560/HĐTD-CC ngày 12/3/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1213560/KUNN ngày 12/3/2026, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1216641/HĐTD-CC ngày 19/3/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1216637/HĐTD-CC ngày 19/3/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1216641 + A1216637/KUNN ngày 19/3/2026, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1220167/HĐTD-CC ngày

26/3/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1220168/HĐTD-CC ngày 26/3/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1220167 + A1220168/KUNN ngày 26/3/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1220156/HĐTD-CC ngày 26/3/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1220157/HĐTD-CC ngày 26/3/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1220156 + A1220157/KUNN ngày 26/3/2021,Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1223321/HĐTD-CC ngày 02/4/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1223318/HĐTD-CC ngày 02/4/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A12233121 + A1223318/KUNN ngày 02/4/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1226631/HĐTD-CC ngày 09/4/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1226631/KUNN ngày 09/4/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1230295/HĐTD-CC ngày 16/4/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1230197/HĐTD-CC ngày 16/4/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1230295 + A1230197/KUNN ngày 16/4/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1233610/HĐTD-CC ngày 23/4/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1233612/HĐTD-CC ngày 23/4/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1233610 + A1233612/KUNN ngày 23/4/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1233618/HĐTD-CC ngày 23/4/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1233620/HĐTD-CC ngày 23/4/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1233618 + A1233620/KUNN ngày 23/4/2021,Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1236932/HĐTD-CC ngày 28/4/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1236934/HĐTD-CC ngày 28/4/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1236932 + A1236934/KUNN ngày 28/4/2021,Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1237076/HĐTD-CC ngày 28/4/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1237077/HĐTD-CC ngày 28/4/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1237076 + A1237077/KUNN ngày 28/4/2021,Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1237074/HĐTD-CC ngày 28/4/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1237075/HĐTD-CC ngày 28/4/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1237074 + A1237075/KUNN ngày 28/4/2021,Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1240952/HĐTD-CC ngày 07/5/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1240952/KUNN ngày 07/5/2021,Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1240948/HĐTD-CC ngày 07/5/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1240949/HĐTD-CC ngày 07/5/2021, Giấy

đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1240948 + A1240949/KUNN ngày 07/5/2021,Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1240943/HĐTD-CC ngày 07/5/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1240943/KUNN ngày 07/5/2021, Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 05/21/HĐTC-MMTB/0902-62547,Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1244937/HĐTD-CC ngày 14/5/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1244937/KUNN ngày 14/5/2021,Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1244949/HĐTD-CC ngày 14/5/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1244949/KUNN ngày 14/5/2021,Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1244930/HĐTD-CC ngày 14/5/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1244931/HĐTD-CC ngày 14/5/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1244930 + A1244931/KUNN ngày 14/5/2021,Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1244933/HĐTD-CC ngày 14/5/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1244932/HĐTD-CC ngày 14/5/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1244933 + A1244932/KUNN ngày 14/5/2021,Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1247609/HĐTD-CC ngày 21/5/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1247609/KUNN ngày 21/5/2021,Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1247602/HĐTD-CC ngày 21/5/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1247599/HĐTD-CC ngày 21/5/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1247602 + A1247599/KUNN ngày 21/5/2021,Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1247611/HĐTD-CC ngày 21/5/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1247611/KUNN ngày 21/5/2021,Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1247594/HĐTD-CC ngày 21/5/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1247588/HĐTD-CC ngày 21/5/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1247594 + A1247588/KUNN ngày 21/5/2021,Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1250974/HĐTD-CC ngày 28/5/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1250977/HĐTD-CC ngày 28/5/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1250974 + A1250977/KUNN ngày 28/5/2021,Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1250983/HĐTD-CC ngày 28/5/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1250980/HĐTD-CC ngày 28/5/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1250983 + A1250980/KUNN ngày 28/5/2021,Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1250972/HĐTD-CC ngày 28/5/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1250970/HĐTD-CC ngày 28/5/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế

ước nhận nợ số A1250972 + A1250970/KUNN ngày 28/5/2021,Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1254544/HĐTD-CC ngày 04/6/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1254542/HĐTD-CC ngày 04/6/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1254544 + A1254542/KUNN ngày 04/6/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1254546/HĐTD-CC ngày 04/6/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1254546/KUNN ngày 04/6/2021,Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1254538/HĐTD-CC ngày 04/6/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1254540/HĐTD-CC ngày 04/6/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1254546 + A1254540/KUNN ngày 04/6/2021,Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1257699/HĐTD-CC ngày 11/6/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1257698/HĐTD-CC ngày 11/6/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1257699 + A1257698/KUNN ngày 11/6/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1257703/HĐTD-CC ngày 11/6/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1257703/KUNN ngày 11/6/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1257704/HĐTD-CC ngày 11/6/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1257704/KUNN ngày 11/6/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 1260504/HĐTD-CC ngày 18/6/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1260501/HĐTD-CC ngày 18/6/2021,Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1260504 + A1260501/KUNN ngày 18/6/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 1260508/HĐTD-CC ngày 18/6/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1260511/HĐTD-CC ngày 18/6/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1260508 + A1269511/KUNN ngày 18/6/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1264248/HĐTD-CC ngày 25/6/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1264248/KUNN ngày 25/6/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1264244/HĐTD-CC ngày 25/6/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1264244/KUNN ngày 25/6/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1264245/HĐTD-CC ngày 25/6/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1264245/KUNN ngày 25/6/2021,Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 1264254/HĐTD-CC ngày 25/6/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1264252/HĐTD-CC ngày 25/6/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1264254 + A1264252/KUNN ngày 25/6/2021,Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1267097/HĐTD-CC ngày 02/7/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1267097/KUNN ngày

02/7/2021,Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 1267094/HĐTD-CC ngày 02/7/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1267090/HĐTD-CC ngày 02/7/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1267094 + A1267090/KUNN ngày 02/7/2021,Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 1267083/HĐTD-CC ngày 02/7/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1267085/HĐTD-CC ngày 02/7/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1267083 + A1267085/KUNN ngày 02/7/2021,Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1267552/HĐTD-CC ngày 02/7/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1267552/KUNN ngày 02/7/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1270536/HĐTD-CC ngày 09/7/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1270536/KUNN ngày 09/7/2021,Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 1270077/HĐTD-CC ngày 09/7/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1270080/HĐTD-CC ngày 09/7/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1270077 + A1270080/KUNN ngày 09/7/2021,Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 1272586/HĐTD-CC ngày 16/7/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1272489/HĐTD-CC ngày 16/7/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1272586 + A1272489/KUNN ngày 16/7/2021,Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 1272499/HĐTD-CC ngày 16/7/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1272589/HĐTD-CC ngày 16/7/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1272499 + A1272589/KUNN ngày 16/7/2021,Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 1272582/HĐTD-CC ngày 16/7/2021, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1272483/HĐTD-CC ngày 16/7/2021, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số A1272582 + A1272483/KUNN ngày 16/7/2021,

Các bị đơn ông Đào Quốc H và bà Lê Thị C có nghĩa vụ liên đới chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh xử lý tài sản bảo đảm số tiền là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng). Trong đó: Bao gồm: 1. Chi thuê dịch vụ Thừa phát lại lập vi bằng: 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng); 2. Chi phí công chứng hợp đồng ủy quyền: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); 3. Chi phí bán đấu giá 2 lần không thành: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Hủy bỏ Hợp đồng ủy quyền tiến hành bán/chuyển nhượng tài sản bảo đảm giữa ông Đào Quốc H, bà Lê Thị C với Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Longđược lập ngày 22/02/2024 tại Văn phòng công chứng Lâm Thị Lệ Hoa.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật mà ông Đào Quốc H và bà Lê Thị C

liên đới chịu trách nhiệm vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp tại các hợp đồng số: (1) Hợp đồng thế chấp số: 020844/HĐTC ký ngày 31/03/2014; (2) Hợp đồng thế chấp số: 09/2014/HĐTC-BĐS/0033-1481 ký ngày 21/10/2014; và (3) Hợp đồng thế chấp số: 168/16/HĐTC-BĐS/0902-1481 ký ngày 10/06/2016 để ưu tiên thanh thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Ông Đào Quốc H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Kiên Long tổng dư nợ của 02 thẻ tín dụng Visa và JCBtạm tính đến ngày 11/5/2026, số tiền là: 82.924.114 đồng (Tám mươi hai triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn một trăm mười bốn đồng) trong đó gồm:tiền gốc là 31.251.406 đồng (Ba mươi mốt triệu hai trăm năm mươi mốt nghìn bốn trăm linh sáu đồng); tiền lãi là51.942.708 đồng (Năm mươi mốt triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm linh tám đồng) theo thỏa thuận tại Hợp đồng thẻ tín dụng quốc tế số: 016/17/TC/0902-4475 kể từ ngày 19/11/2025 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Về án phí: Các bị đơn ông Đào Quốc H, bà Lê Thị C tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, các bị đơn là người cao tuổi, là thân nhân của liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng vàcác bị đơnđều có đơn xin được miễn án phí nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326,ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hộichấp nhận miễn phần án phí dân sự sơ thẩm đối với các bị đơn theo quy định.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 40.788.549 đồng (Bốn mươi triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn năm trăm bốn mươi chín đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0006947 ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV 13 – Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Kim Cương